

Số: 18 /2019/NQ-HĐND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 18 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Điều chỉnh định mức phân bổ dự toán
chi thường xuyên ngân sách địa phương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017;

Xét Tờ trình số 70/TTr-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về dự thảo Nghị quyết điều chỉnh định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra số 86/BC-KTNS ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Ban Kinh tế-Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định điều chỉnh định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước áp dụng cho năm ngân sách 2019 và năm 2020, năm thứ 03, thứ 04 của thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, đoàn thể cấp tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.
2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, phân bổ, chấp hành dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên được điều chỉnh tại Nghị quyết này là cơ sở để xây dựng dự toán chi ngân sách của các cơ quan thuộc tỉnh; Dự toán chi ngân sách của từng huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, bao gồm: Ngân sách huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là ngân sách cấp huyện) và ngân sách xã, phường, thị trấn (gọi chung là ngân sách cấp xã).
2. Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh áp dụng định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên được điều chỉnh tại Nghị quyết này đảm bảo nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị.
3. Các huyện, thị xã, thành phố khi áp dụng định mức điều chỉnh tại Nghị quyết này phải đảm bảo việc phân bổ dự toán cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo định mức điều chỉnh tại Nghị quyết này.

Điều 4. Điều chỉnh một số định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh

1. Định mức phân bổ chi sự nghiệp giáo dục

Điều chỉnh định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng/lớp/năm

Đơn vị	Định mức phân bổ chi hoạt động điều chỉnh
Khối trường khuyết tật	119
Trường chuyên Lê Quý Đôn	227
Trường Dân tộc nội trú	240
Khối Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	119
Khối Trung học phổ thông còn lại	118

2. Định mức phân bổ chi sự nghiệp y tế

Điều chỉnh định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sự nghiệp y tế được nhà nước xác định loại hình là đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng/biên chế/năm

Đơn vị	Định mức phân bổ chi hoạt động điều chỉnh
a) Công tác khám chữa bệnh	58
b) Công tác y tế dự phòng	
Tuyến tỉnh	58
Tuyến huyện	48
Các cơ sở y tế dự phòng tại huyện Côn Đảo; các đội, các phòng làm công tác y tế dự phòng tại Trung tâm y tế Quân dân y huyện Côn Đảo	79
c) Công tác dân số-kế hoạch hóa gia đình	48
d) Trạm y tế	45
Trạm y tế thuộc huyện Côn Đảo	79

3. Định mức phân bổ chi quản lý hành chính

Điều chỉnh định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên của các cơ quan Đảng, cơ quan quản lý nhà nước, đoàn thể đảm bảo như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng/biên chế/năm

Đơn vị	Định mức phân bổ chi hoạt động điều chỉnh
a) Quản lý nhà nước, đoàn thể đảm bảo	
Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Tài chính; các cơ quan đang hoạt động và có trụ sở trên địa bàn huyện Côn Đảo	75
Các Sở, ban, ngành và đoàn thể được đảm bảo còn lại	70
Các cơ quan quản lý hành chính trực thuộc Sở, ban, ngành	65
b) Cơ quan Đảng cấp tỉnh	92

4. Định mức phân bổ chi sự nghiệp Văn hóa-Thông tin

Điều chỉnh định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sự nghiệp Văn hóa-Thông tin được nhà nước xác định loại hình là đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng/biên chế/năm

Đơn vị	Định mức phân bổ chi hoạt động điều chỉnh
Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	58
Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên có trụ sở hoạt động trên địa bàn huyện Côn Đảo	70

5. Định mức phân bổ chi sự nghiệp đảm bảo xã hội

Điều chỉnh định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sự nghiệp đảm bảo xã hội được nhà nước xác định loại hình là đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng/biên chế/năm

Đơn vị	Định mức phân bổ chi hoạt động điều chỉnh
Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	58

6. Định mức phân bổ chi các hoạt động kinh tế

Điều chỉnh định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực kinh tế được nhà nước xác định loại hình là đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng/biên chế/năm

Đơn vị	Định mức phân bổ chi hoạt động điều chỉnh
Đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	58

7. Định mức phân bổ chi sự nghiệp môi trường

Điều chỉnh định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sự nghiệp môi trường được nhà nước xác định loại hình là đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng/biên chế/năm

Đơn vị	Định mức phân bổ chi hoạt động điều chỉnh
Đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	58

Điều 5. Điều chỉnh một số định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp huyện, cấp xã

1. Định mức phân bổ chi sự nghiệp giáo dục

Điều chỉnh định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng/biên chế/năm

Chi sự nghiệp giáo dục	Định mức phân bổ chi hoạt động điều chỉnh
a) Huyện, thị xã, thành phố	
Mầm non	43
Tiểu học	39
Trung học cơ sở	38
b) Huyện Côn Đảo	
Mầm non	53
Tiểu học	49
Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và Trung tâm Giáo dục thường xuyên hướng nghiệp	48

2. Định mức phân bổ chi quản lý hành chính

Điều chỉnh định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên của các cơ quan Đảng, cơ quan quản lý nhà nước, đoàn thể đảm bảo cấp huyện, cấp xã như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng/biên chế/năm

Nội dung	Định mức phân bổ chi hoạt động điều chỉnh
a) Chi quản lý nhà nước, đoàn thể	
Huyện, thị xã, thành phố	65
Huyện Côn Đảo	72
b) Đảng	
Huyện, thị xã, thành phố	74
Huyện Côn Đảo	81
c) Quản lý nhà nước cấp xã	39

3. Định mức phân bổ chi sự nghiệp Văn hóa-Thông tin

Điều chỉnh định mức phân bổ chi sự nghiệp Văn hóa-Thông tin theo tiêu chí dân số như sau:

Đơn vị tính: đồng/người dân/năm

Vùng	Định mức phân bổ điều chỉnh
Đô thị	22.802
Đồng bằng	25.191
Vùng sâu	33.036
Hải đảo	154.207

4. Định mức phân bổ chi sự nghiệp Phát thanh truyền hình

Điều chỉnh định mức phân bổ chi sự nghiệp phát thanh truyền hình theo tiêu chí dân số như sau:

Đơn vị tính: đồng/người dân/năm

Vùng	Định mức phân bổ điều chỉnh
Đô thị	5.426
Đồng bằng	6.017
Vùng sâu	8.125
Hải đảo	36.644

5. Định mức phân bổ chi sự nghiệp Thể dục thể thao

Điều chỉnh định mức phân bổ chi sự nghiệp thể dục thể thao theo tiêu chí dân số như sau:

Đơn vị tính: đồng/người dân/năm

Vùng	Định mức phân bổ điều chỉnh
Đô thị	8.800
Đồng bằng	6.270
Vùng sâu	6.663
Hải đảo	19.798

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Khóa VI, Kỳ họp thứ Mười Hai thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VB);
- TTr. Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH;
- TTr. HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo-Tin học tỉnh;
- Website HĐND tỉnh;
- Báo Bà Rịa-Vũng Tàu, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, STC, TH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Lĩnh